

Số: 12/2014/NQ-HĐND

Vị Thanh, ngày 11 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014
và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh năm 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Sau khi nghe UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2015; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân và phát biểu giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014 với những nội dung chủ yếu như sau:

Năm 2014, tình hình thế giới và trong nước tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực và đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực. Có 20/20 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó 08 chỉ tiêu vượt kế hoạch là: Giá trị sản xuất theo giá thực tế, giá trị xuất nhập khẩu, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu ngân sách; tỷ lệ hộ nghèo; y tế, huy động học sinh đến trường, đào tạo nghề lao động nông thôn. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số những mặt hạn chế như: sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn; thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn.

Nguồn vốn xây dựng nông thôn mới không đáp ứng nhu cầu. Công nghiệp quy mô nhỏ, phần đông các doanh nghiệp nhỏ hoạt động cầm chừng và đang trong giai đoạn phục hồi dần, một số dự án của nhà đầu tư đã đăng ký chậm được triển khai. Tệ nạn xã hội, tội phạm ở một số nơi còn diễn biến phức tạp; đời sống một bộ phận người dân nhất là ở nông thôn còn rất khó khăn. Việc phối hợp công tác giữa các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ từng lúc chưa đồng bộ. Công tác dự báo tình hình chưa được quan tâm thường xuyên. Công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý đô thị, quản lý đầu tư ở một số địa phương chưa chặt chẽ; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở một số địa phương còn chậm, nhất là ở cơ sở.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2015 chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

“Duy trì tốc độ tăng trưởng, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; phấn đấu hoàn thành 4 chương trình hành động và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015; tập trung xây dựng hệ thống y tế, giáo dục; đẩy mạnh giảm nghèo bền vững; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”.

2. Chỉ tiêu

a. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (VA) theo giá so sánh 1994 đạt 12,52%, trong đó: khu vực I tăng 3,39%; khu vực II tăng 14,86%; khu vực III tăng 15,22%. Theo giá so sánh năm 2010 đạt 5,83%, trong đó: khu vực I tăng 1,47%; khu vực II tăng 13,25%; khu vực III tăng 5,95%.

(2) Giá trị sản xuất theo giá thực tế đạt 68.703 tỷ đồng (tăng 15,58% so cùng kỳ), trong đó: khu vực I đạt 16.988 tỷ đồng (tăng 8,76%); khu vực II đạt 29.535 tỷ đồng (tăng 16,3%); khu vực III đạt 22.181 tỷ đồng (tăng 20,36%)

(3) Giá trị gia tăng bình quân đầu người đạt 35,8 triệu đồng, tăng 14,39% so cùng kỳ, quy tương đương 1.690 USD.

(4) Cơ cấu kinh tế: khu vực I chiếm 23,75%, khu vực II chiếm 34,25%, khu vực III chiếm 42%.

(5) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ thu ngoại tệ 500 triệu USD, tăng 9,89% so cùng kỳ. Trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và

dịch vụ thu ngoại tệ 400 triệu USD, tăng 4,6% so cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu 100 triệu USD, tăng 37,1% so cùng kỳ.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn 14.000 - 15.000 tỷ đồng, tăng 5,8% so cùng kỳ.

(7) Tổng thu ngân sách nhà nước 4.032 tỷ đồng, bằng 69,61% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa 900 tỷ đồng, bằng 86,5% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 4.000 tỷ đồng, bằng 69,51% so với cùng kỳ; trong đó chi đầu tư phát triển 1.071 tỷ đồng, bằng 54,39% so cùng kỳ.

b. Về văn hóa - xã hội

(8) Nâng cao chất lượng dân số; mức giảm sinh 0,05‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10,6‰.

(9) Giải quyết việc làm 20.000 lao động; số lao động qua đào tạo 18.000 lao động, trong đó đào tạo nghề trong tỉnh 6.500 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 40%, trong đó tỷ lệ lao động được đào tạo nghề là 21,3%.

(10) Tổng số học sinh huy động đầu năm học 2015 - 2016: 152.500 học sinh. Tỷ lệ học sinh bỏ học các cấp < 1%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia 45%.

(11) Tỷ lệ hộ nghèo từ 9,58 % còn 8,08% tổng số hộ. Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 7,18% xuống còn 5,68% tổng số hộ (giảm từ 1,5% - 2%).

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 14%; có 6,1 bác sỹ trên vạn dân; 29,4 giường bệnh trên 1 vạn dân; 70% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

(13) Tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế 65%.

(14) Giữ vững và nâng cao chất lượng hộ sử dụng điện đạt 98% số hộ, trong đó khu vực nông thôn 95%. Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn 96,5%.

(15) Tiếp tục nâng chất 55 xã, phường, thị trấn văn hóa, thực hiện mô hình có cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

(16) Xây dựng 11 xã điểm nông thôn mới đạt từ 14 -19 tiêu chí, trong đó tiếp tục hoàn thiện 6 xã đã đạt 19 tiêu chí, công nhận mới thêm 3 xã đạt 19 tiêu chí, 46 xã còn lại đạt từ 9 -12 tiêu chí.

c. Về khoa học công nghệ và môi trường

(17) Thực hiện ứng dụng chuyển giao 04 dự án khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

(18) Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh 91%, trong đó khu vực nông thôn 85% số hộ. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị và các trung tâm xã được thu gom 80%. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 99,8%.

d. Về quốc phòng và an ninh

(19) Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu về số lượng và chất lượng; xây dựng lực lượng, huấn luyện, giáo dục quốc phòng - an ninh đạt theo quy định.

(20) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giảm từ 5 đến 10% số vụ tội phạm và tai nạn giao thông so với năm 2014. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu:

Hội đồng nhân dân thống nhất với các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu do UBND tỉnh trình bày tại kỳ họp, HĐND tỉnh nhấn mạnh một số nhiệm vụ giải pháp như sau:

a. Về lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyên đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, tập trung chủ yếu vào tái cơ cấu nông nghiệp thông qua triển khai hiệu quả đề án 1000. Trong đó chọn khâu đột phá tiết giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành, tăng thu nhập cho nông dân, có tập trung cho lĩnh vực công nghiệp; quản lý đầu tư công; tích cực vận dụng các cơ chế, chính sách để huy động tối đa các nguồn vốn thuộc mọi thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển.

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các thành phần kinh tế ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô, năng suất, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng hàng hóa, sản phẩm.

Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công đi vào chiều sâu, tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; trong đó tập trung vốn cho các công trình kết cấu hạ tầng, các dự án cấp thiết, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng để phát huy hiệu quả.

Huy động và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, phấn đấu xây dựng 11 xã đạt 14 -19 tiêu chí nông thôn mới, trong đó có 9 xã đạt 19 tiêu chí; 46 xã còn lại đạt từ 9-12 tiêu chí; gắn xây dựng nông thôn mới với xây dựng cánh đồng lớn và nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác

xã; phát huy hiệu quả của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và Quỹ hỗ trợ nông dân. Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn có hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, đặc biệt là chính sách hỗ trợ về thuế, đất đai, nhằm giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hạ giá thành và tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ ODA để đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị thành phố Vị Thanh, thị xã Ngã Bảy, huyện Long Mỹ. Triển khai Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến 2020.

Tiếp tục tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương; sự chia sẻ, hợp tác, liên kết, giúp đỡ, góp ý của các tỉnh, thành phố bạn trong cả nước, cộng đồng doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà báo, nhà văn nghệ sỹ, các tôn giáo, bạn bè quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài. Tích cực tham gia liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

Xây dựng cải tạo hệ thống chợ đáp ứng ngày càng cao nhu cầu đời sống với cấp độ phù hợp tại các địa phương; các huyện, thị xã, thành phố tự cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư chợ; mở rộng mạng lưới dịch vụ trong nông thôn.

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tìm kiếm, khai thác, mở rộng thị trường xuất khẩu và phát triển thị trường tiêu dùng trong nước. Tăng cường công tác quản lý thị trường, nhất là quản lý về giá.

Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tăng cường huy động vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho phát triển kinh tế xã hội.

Duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương và định hướng của Trung ương, đưa nợ xấu về mức dưới 3%.

Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, khuyến khích công tác xã hội hóa các lĩnh vực: Giao thông, Y tế, Giáo dục, Môi trường, Văn hóa - Thể thao, chợ...

Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, nâng cao ứng dụng Khoa học - Công nghệ.

b. Về lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh; thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế, trọng tâm là tuyến y tế cơ sở và Đề án thành lập Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách và lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; quản lý chặt chẽ giá thuốc và chất lượng thuốc chữa bệnh; tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đầu tư xây dựng bổ sung hoàn chỉnh trường mầm non, mẫu giáo; tạo điều kiện thu hút trẻ trong diện tuổi đến lớp, góp phần thực hiện các chỉ tiêu của Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Đẩy mạnh xã hội hoá việc huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục, đào tạo.

Triển khai thực hiện dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2012-2015 và tầm nhìn đến 2020”, trong đó tập trung đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào nông nghiệp.

Tiếp tục củng cố, nâng chất và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị. Chú trọng và nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật, tác phẩm, sản phẩm văn hóa nghệ thuật. Tiếp tục đào tạo vận động viên năng khiếu, đảm bảo lực lượng kế thừa, nâng cao chất lượng các đội tuyển tham gia các giải khu vực, toàn quốc đạt kết quả tốt ở các môn chủ lực của tỉnh.

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị; cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo trợ xã hội và “Đền ơn - đáp nghĩa”. Tăng nhanh tỷ lệ dân số được tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Thực hiện hiệu quả các chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm, nhất là cho thanh niên, lao động nông thôn và sinh viên mới tốt nghiệp.

Đổi mới trong công tác giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng cường đối thoại với hộ nghèo, có chính sách để giảm nghèo nhanh đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Phát động sâu rộng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ, giải quyết nhà ở cho các nhóm đối tượng gặp khó khăn về nhà ở, hoàn thành Đề án Hỗ trợ người có công với Cách mạng về nhà ở.

Triển khai Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, xử lý nước thải, nhất là tại các khu công nghiệp, khu dân cư. Đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường. Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, của biến đổi khí hậu.

c. Về Pháp chế - Phòng chống tham nhũng

Tiếp tục đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính.

Tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Tập trung hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong phối hợp đối với thực hiện nhiệm vụ; tăng cường thanh tra, kiểm tra phát hiện chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo và những bức xúc của nhân dân.

Tăng cường quốc phòng, an ninh đảm bảo an ninh trật tự; đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, nâng cao chất lượng huấn luyện diễn tập; đầu tư xây dựng trụ sở, doanh trại, từng bước xây dựng hoàn chỉnh cơ quan Công an, Quân sự cấp huyện, xã.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất:

1. Bãi bỏ Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2012, về việc ban hành mức giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013, về việc bổ sung mức giá một số dịch vụ

khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2005 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

Tại Tiết thứ năm (-) bỏ cụm từ: “*Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp*”.

Tại Tiết thứ bảy (-) sửa đổi như sau: “*Phấn đấu đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 2 và có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương vào năm 2020*”.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tổ chức triển khai, vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt nội dung Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa VIII Kỳ họp thứ 11 thông qua và có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, VPQH, VPCP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. Th



CHỦ TỊCH

Đinh Văn Chung